

Số: 693/TB-UBND

Quy Nhơn, ngày 28 tháng 10 năm 2021

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;

Căn cứ Quyết định số 43/2018/QĐ-UBND ngày 17/8/2018 của UBND tỉnh Bình Định về việc Ban hành Quy định về đấu giá quyền sử dụng đất để Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 7570/QĐ-UBND ngày 19/10/2021 của UBND thành phố về việc ban hành Phương án Đấu giá quyền sử dụng đất ở đối với 09 lô đất (từ lô số 23 đến lô số 31) đường quy hoạch lộ giới 12m khu quy hoạch dân cư phía Bắc đường Đống Đa, phường Thị Nại, thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 7571/QĐ-UBND ngày 19/10/2021 của UBND thành phố về việc ban hành Phương án Đấu giá quyền sử dụng đất ở đối với 14 lô đất thuộc khu quy hoạch dân cư phía Đông đường Nguyễn Trọng Trì, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 2143/QĐ-UBND ngày 22/4/2021 của UBND thành phố về việc Phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất ở tại các khu quy hoạch dân cư do thành phố quản lý;

Căn cứ Quyết định số 4024/QĐ-UBND ngày 04/6/2021 của UBND thành phố về việc Phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất ở tại các khu quy hoạch dân cư do thành phố quản lý;

Căn cứ Quyết định số 7872/QĐ-UBND ngày 25/10/2021 của UBND thành phố về việc Phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất ở tại các khu quy hoạch dân cư do thành phố quản lý.

Ủy ban nhân dân thành phố Quy Nhơn thông báo về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản để đấu giá quyền sử dụng đất tại các khu quy hoạch dân cư do thành phố quản lý, cụ thể như sau:

1. Tên, địa chỉ của người có tài sản đấu giá:

UBND thành phố Quy Nhơn; địa chỉ: 30 Nguyễn Huệ, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

2. Tên tài sản, số lượng và giá khởi điểm của tài sản đấu giá:

2.1. Tài sản đấu giá: quyền sử dụng đất ở tại các khu quy hoạch dân cư do thành phố Quy Nhơn quản lý

2.2. Số lượng và giá khởi điểm: quyền sử dụng đất ở tại 21 lô đất thuộc 03 khu quy hoạch dân cư do thành phố quản lý với tổng giá khởi điểm: **71.522.100.000 đồng** (Bảy mươi một tỷ, năm trăm hai mươi hai triệu, một trăm nghìn đồng), chi tiết như sau:

STT	Khu đất	Số lô	Diện tích	Giá khởi điểm (Đồng)
1	Khu dân cư phía Bắc đường Đông Đa, phường Thị Nại	04	380,00	15.200.000.000
2	Khu quy hoạch dân cư phía Đông đường Nguyễn Trọng Trì, phường Nhơn Bình	14	1.586,30	40.726.900.000
3	Khu đất DVTM 01, 02 thuộc Khu dân cư tại dải cây xanh cách ly cụm Công nghiệp Nhơn Bình, phường Nhơn Bình	03	543,00	15.595.200.000
	Tổng cộng	21	2.509,3	71.522.100.000

3. Hình thức và phương thức đấu giá:

3.1 Hình thức đấu giá: Kết hợp giữa đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp với đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc đấu giá theo trình tự sau:

+ Bước 1. Hình thức bỏ phiếu gián tiếp: Khi đăng ký tham gia đấu giá, người tham gia đấu giá tiến hành trả giá và nộp phiếu trả giá chung với hồ sơ tham gia đấu giá.

Trình tự đấu giá bằng hình thức bỏ phiếu gián tiếp: thực hiện theo Điều 43 Luật đấu giá tài sản năm 2016.

+ Bước 2. Hình thức bỏ phiếu trực tiếp: Các vòng đấu giá tiếp theo (từ vòng 2 trở đi) thực hiện việc đấu giá bằng hình thức bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc đấu giá: trình tự thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 42 Luật Đấu giá tài sản năm 2016.

Trường hợp sau 10 vòng đấu giá vẫn còn ít nhất 02 người còn trả giá, cho phép người điều hành cuộc đấu giá áp dụng hình thức đấu giá bỏ phiếu trực tiếp cho vòng đấu giá cuối cùng (vòng đấu thứ 11) để chọn ra người trúng đấu giá với giá trả cao nhất. Trường hợp những người tham gia đấu giá cùng trả một mức giá cao nhất thì người điều hành cuộc đấu giá tổ chức bốc thăm để chọn ra người trúng đấu giá (theo Văn bản số 1145/UBND-TH ngày 12/3/2019 của UBND tỉnh)

3.2 Phương thức đấu giá: Trả giá lên, đấu giá theo từng lô đất riêng biệt.

4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

4.1. Quy định về tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

Các tổ chức đấu giá tài sản phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chí theo quy định tại Khoản 4, Điều 56 Luật Đấu giá tài sản và các tiêu chí khác do Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Quy Nhơn quyết định, cụ thể như sau:

a) Tiêu chí về cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá.

b) Tiêu chí về phương án đấu giá khả thi, hiệu quả.

c) Tiêu chí về năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản:

d) Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp hoặc Sở Tư pháp Bình Định công bố.

đ) Các tiêu chí khác.

e) Tiêu chí về thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp.

(Chi tiết các tiêu chí theo phụ lục đính kèm)

4.2. Quy định về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

a) Tổ chức đấu giá tài sản phải đáp ứng các tiêu chí tại điểm a, b, c, d, đ mục 4.1 thì mới được tiếp tục đánh giá tiêu chí tại điểm e mục 4.1 nêu trên. Nếu tổ chức đấu giá tài sản không đáp ứng một trong các tiêu chí tại điểm a, b, c, d, đ mục 4.1 thì sẽ không được lựa chọn.

b) Trường hợp có từ 02 tổ chức đấu giá tài sản trở lên cùng đáp ứng tất cả các tiêu chí tại điểm a, b, c, d, đ mục 4.1 nêu trên thì tổ chức đấu giá nào có mức thù lao dịch vụ đấu giá thấp hơn sẽ được chọn. Nếu có từ 02 tổ chức đấu giá tài sản trở lên cùng có mức thù lao dịch vụ đấu giá bằng nhau thì tổ chức đấu giá nào có chi phí đấu giá tài sản thấp hơn sẽ được chọn.

5. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá

- Thời gian nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá: Từ ngày 28/10/2021 đến hết ngày 01/11/2021 (trong giờ hành chính).

- Địa điểm nộp hồ sơ: Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Quy Nhơn (cơ quan đại diện UBND TP. Quy Nhơn), tầng 09, số 30 đường Nguyễn Huệ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Số điện thoại liên hệ: 0256.3819229

** Lưu ý: Hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá đóng thành quyển, không trả lại hồ sơ nếu không được lựa chọn.*

Ủy ban nhân dân thành phố Quy Nhơn thông báo đề các tổ chức đấu giá tài sản biết và tham gia theo quy định. / lu

Nơi nhận:

- CT & các PCT UBND TP;
- Phòng TC-KH TP;
- Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản (dgts.moj.gov.vn);
- Cổng thông tin điện tử TP. Quy Nhơn;
- Lưu: VT. VT



Dương Hiệp Hòa



PHỤ LỤC

Hàng tiếp chí lựa chọn tổ chức đấu giá

(Kèm theo Thông báo số 693/TB-UBND ngày 27/10/2021 của UBND thành phố Quy Nhơn)

STT	Nội dung	Điểm
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết đảm bảo cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	20
1	Cơ sở vật chất đảm bảo cho việc đấu giá	10
1.1	Có nơi tổ chức cuộc đấu giá thuộc quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hợp pháp của tổ chức đấu giá tài sản (có Hợp đồng thuê sử dụng từ 1 năm trở lên)	03
1.2	Diện tích nơi tổ chức cuộc đấu giá (chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí a, b hoặc c)	04
	a) Diện tích dưới 50m ²	02
	b) Diện tích từ 50m ² đến 100m ²	03
	c) Diện tích trên 100m ²	04
1.3	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện giao thông, gần trung tâm, chỗ đậu xe thuận lợi	03
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	06
2.1	Có máy in; máy tính; máy chiếu; thùng đựng phiếu trả giá đảm bảo chắc chắn, an toàn, bảo mật và các phương tiện khác đảm bảo cho việc đấu giá tài sản	02
2.2	Có hệ thống âm thanh, ánh sáng đầy đủ	02
2.3	Có hệ thống camera giám sát hoặc công cụ ghi hình tại nơi tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá, nơi tổ chức cuộc đấu giá	02
3	Có trang thông tin điện tử của tổ chức đang hoạt động	03
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt tổ chức cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	01
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (thuyết minh đầy đủ, rõ ràng trình tự thực hiện và đề xuất các công việc thực hiện)	25
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, quyết định của cơ quan có thẩm quyền về phê duyệt việc tổ chức đấu giá, đảm bảo tính công khai, minh bạch, khách quan	04
2	Phương án đấu giá đề xuất được thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi; hình thức tổ chức cuộc đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	04
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá	04
4	Phương án đấu giá có giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh trật tự cho cuộc đấu giá	04
5	Phương án đấu giá đề xuất thêm các hình thức niêm yết, thông báo công khai	04

ba

STT	Nội dung	Điểm
	khác ngoài hình thức, địa điểm theo quy định của pháp luật hoặc cách thức khác tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	
6	Có phương án đảm bảo biện pháp an toàn phòng, chống dịch Covid-19 hiệu quả	05
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45
1	Kết quả đấu giá thành công QSD đất ở riêng lẻ trên địa bàn thành phố Quy Nhơn trong năm trước liền kề (chỉ chọn chấm điểm của một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5)	06
1.1	Kết quả thành công dưới 50 tỷ đồng	01
1.2	Kết quả thành công từ 50 tỷ đồng đến dưới 100 tỷ đồng	02
1.3	Kết quả thành công từ 100 tỷ đồng đến dưới 500 tỷ đồng	03
1.4	Kết quả thành công từ 500 tỷ đồng đến dưới 1.000 tỷ đồng	04
1.5	Kết quả thành công từ 1.000 tỷ đồng trở lên	06
2	Đã tổ chức đấu giá thành công quyền sử dụng đất ở riêng lẻ trên địa bàn thành phố Quy Nhơn trong năm trước liền kề mà chênh lệch tăng giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3 hoặc 2.4)	06
2.1	Chênh lệch tăng dưới 30 tỷ đồng	01
2.2	Chênh lệch tăng từ 30 tỷ đồng đến dưới 50 tỷ đồng	02
2.3	Chênh lệch tăng từ 50 tỷ đồng đến dưới 100 tỷ đồng	04
2.4	Chênh lệch tăng từ 100 tỷ đồng trở lên	06
3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản (chỉ chọn chấm điểm của một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3)	05
3.1	Dưới 05 năm	01
3.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	03
3.3	Từ 10 năm trở lên	05
4	Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (chỉ chọn chấm điểm của một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3)	05
4.1	01 đấu giá viên	02
4.2	Từ 02 đến 05 đấu giá viên	03
4.3	Trên 05 đấu giá viên	05
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (chỉ chọn chấm điểm của một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3)	05
5.1	Không có đấu giá viên hành nghề có thời gian hành nghề trên 10 năm	02
5.2	Từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề trên 10 năm	04
5.3	Trên 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề trên 10 năm	05

lu

STT	Nội dung	Điểm
6	Đóng thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc nộp ngân sách Nhà nước trong năm liền kề (chỉ chọn chấm điểm của một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4)	07
6.1	Dưới 200 triệu đồng	03
6.2	Từ 200 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng	04
6.3	Từ 500 triệu đồng đến dưới 1 tỷ đồng	05
6.4	Từ 1 tỷ đồng trở lên	07
7	Đội ngũ nhân viên có ký hợp đồng lao động có trình độ Đại học trở lên (chỉ chọn chấm điểm của một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2)	06
7.1	Dưới 03 nhân viên	02
7.2	Từ 03 nhân viên đến 07 nhân viên	04
7.3	Từ 08 nhân viên trở lên	06
8	Mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho đấu giá viên (chỉ chọn chấm điểm của một trong các tiêu chí 8.1 hoặc 8.2)	05
8.1	Cho tất cả đấu giá viên của tổ chức	05
8.2	Chỉ một số đấu giá viên của tổ chức	03
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp (chỉ chọn chấm điểm của một trong các tiêu chí 1 hoặc 2,3)	05
1	Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính tại Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020	02
2	Giảm dưới 20% so với mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính tại Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020	03
3	Giảm từ 20% trở lên so với mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính tại Thông tư số 108/2020/TT- BTC ngày 21/12/2020	05
V	Tiêu chí khác theo tính chất của tài sản đấu giá, tình hình thực tiễn tổ chức việc đấu giá do người có tài sản quyết định	05
1	Tổ chức đấu giá có trụ sở tại tỉnh Bình Định	02
2	Số lượng lô đất ở tổ chức đấu giá thành của năm trước liền kề trên địa bàn thành phố Quy Nhơn (chỉ chọn chấm điểm của một trong các tiêu chí 2.1 hoặc 2.2)	03
2.1	Số lượng lô đất đấu giá thành công dưới 300 lô đất	01
2.2	Số lượng lô đất đấu giá thành công từ 300 lô đất trở lên	03

